

BÁO CÁO

Thuyết minh tình hình thực hiện Dự toán ngân sách địa phương đến hết Quý III năm 2021

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quyết định dự toán thu nhân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2021.

Với những kết quả đã đạt được về phát triển kinh tế xã hội đến hết Quý III năm 2021, Sở Tài chính báo cáo cụ thể kết quả tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương đến hết quý III năm 2021 như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý II năm 2021

Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XV, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp và là năm đầu tiên thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 – 2025, các kế hoạch 5 năm theo các nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Trên cơ sở nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ; trước yêu cầu giải quyết các vấn đề mới, đột xuất, cấp bách do thực tiễn phát triển kinh tế- xã hội địa phương đặt ra trong bối cảnh phải triển khai các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trước

những diễn biến mới trên địa bàn tỉnh, giúp ổn định mọi hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương ngay từ đầu năm, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo kịp thời các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội một cách toàn diện, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, các cấp các ngành đã khẩn trương triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2021. Nhìn chung tình hình kinh tế xã hội ổn định, thu ngân sách có tăng trưởng so với cùng kỳ, an sinh xã hội, quốc phòng an ninh được đảm bảo.

Kết quả thực hiện dự toán NSNN đến hết quý III năm 2021 cụ thể như sau:

- Tổng chỉ tiêu HĐND giao thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 2.000 tỷ đồng trong đó thu nội địa là 1.800 tỷ đồng; thu từ hoạt động XNK là 200 tỷ đồng.

Kết quả thực hiện thu ngân sách đến hết quý III/2021: tổng thu trên địa bàn 1.174,621 tỷ đồng, đạt 59% so với dự toán giao, 122% so với cùng kỳ năm trước trong đó thu nội địa là 986,045 tỷ đồng, đạt 55% so với dự toán, 116% so với cùng kỳ năm trước; thu xuất nhập khẩu là 185,576 tỷ đồng, đạt 93% so với dự toán, 163% so với cùng kỳ năm trước.

- Chỉ tiêu giao chi ngân sách địa phương: 10.076,117 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển 1.039,180 tỷ đồng; chi thường xuyên 6.398,682 tỷ đồng; chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP là 1.968,167 tỷ đồng.

Kết quả thực hiện đến hết Quý III/2021: tổng chi ngân sách địa phương là 5.166,002 tỷ đồng đạt 51% so với dự toán, 81% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chi đầu tư phát triển là 319,077 tỷ đồng đạt 31% so với dự toán, 75% so với cùng kỳ năm trước; chi thường xuyên là 4.163,335 tỷ đồng đạt 65% so với dự toán, 94% so với cùng kỳ năm trước; chi bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP là 681,385 tỷ đồng đạt 35% so với dự toán, 48% so với cùng kỳ năm trước.

II. Đánh giá chung về tình hình thực hiện thu chi ngân sách nhà nước đến hết Quý III năm 2021

Tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm công tác thu sách trên địa bàn theo dự toán đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật. Ban hành Kế hoạch số 1107/KH-BCĐ ngày 14/5/2021 của Ban chỉ đạo chống thất thu ngân sách và đơn đốc thu hồi thuế nợ đọng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021; Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2021 chỉ đạo ngành chức năng thực hiện các biện pháp tăng cường thu ngân sách, theo dõi, phân tích, đánh giá tiến độ thực hiện dự toán; dự báo các nhân tố tác động tăng, giảm đến nguồn thu sát, đúng với thực tế, từ đó có biện pháp quản lý thuế, phí, lệ phí... phù hợp với từng

địa bàn, ngành nghề kinh doanh, tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác quản lý thu thuế. Các đơn vị Cục Thuế, Cục Hải quan, UBND các huyện, thành phố tình hình thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, theo dõi sát sao, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách năm 2021 đã được giao, tăng cường các giải pháp về thực hiện hoàn thành và vượt mức dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Kịp thời có biện pháp khắc phục trong chỉ đạo điều hành và đề ra các giải pháp cụ thể trong công tác quản lý điều hành dự toán ngân sách nhà nước.

Thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách đến hết tháng 9 trong bối cảnh các tác động dịch bệnh Covid-19, trên cơ sở tiến độ thu ngân sách thực tế, điều hành quản lý dự toán chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện chặt chẽ, cắt giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, lễ hội, lễ kỷ niệm, động thổ, khởi công, khánh thành công trình và đi công tác nước ngoài từ ngân sách nhà nước; góp phần thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - chính trị, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh và nghiêm túc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ.

Chủ động điều hành chi NSNN năm 2021 phù hợp với tình hình thực tế. Đẩy nhanh tiến độ chi ngân sách trong phạm vi dự toán được giao và các khoản chi chuyển nguồn năm trước. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp đã đề ra trong chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, hướng dẫn các cơ quan, các huyện thành phố chủ động sắp xếp bố trí các khoản chi theo dự toán đã được giao, bổ sung dự toán kịp thời đáp ứng các nhiệm vụ đột xuất phát sinh như nhiệm vụ phòng chống dịch COVID-19, đảm bảo kinh phí thực hiện cuộc bầu cử đại biểu quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Trên đây là thuyết minh báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đến hết quý III năm 2021. /.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Cục thống kê;
- Công Thông tin điện tử tỉnh CB;
- Trang Thông tin điện tử STC;
- Lưu QLNS, VT.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Tố Quyên

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ III NĂM 2021



Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN ĐẾN HẾT QUÝ III	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.000.000	4.078.109	204%	98%
I	Thu cân đối NSNN	2.000.000	1.174.621	59%	122%
1	Thu nội địa	1.800.000	986.045	55%	116%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	200.000	185.576	93%	163%
4	Thu viện trợ		3.000		219%
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		2.903.488		91%
B	TỔNG CHI NSĐP	10.076.117	5.166.002	51%	81%
I	Chi cân đối NSĐP	7.592.365	4.484.617	59%	92%
1	Chi đầu tư phát triển	1.039.180	319.077	31%	75%
2	Chi thường xuyên	6.398.682	4.163.335	65%	94%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	2.400	905	38%	215%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.300	1.300	100%	100%
5	Dự phòng ngân sách	150.803	-	-	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP	1.968.167	681.385	35%	48%
C	BỘI CHI NSĐP/BỘI THU NSĐP	52.200	25.346	49%	118%
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	13.900	3.431	25%	798%

Ghi chú:

- (1). Dự toán Tổng chi NSĐP bao gồm chi các nguồn vốn khác 515.585 triệu đồng
- (2) Số liệu thực hiện "thu viện trợ" đến hết Quý III bao gồm "thu ủng hộ đóng góp" 3.000 triệu đồng



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2021

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2021	THỰC HIỆN ĐẾN HẾT QUÝ III	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.000.000	1.174.621	59%	122%
I	Thu nội địa	1.800.000	986.045	55%	116%
1	Thu từ khu vực DNNN	285.000	250.853	88%	169%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	515	261	51%	31%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	366.247	230.515	63%	108%
4	Thuế thu nhập cá nhân	56.300	48.422	86%	110%
5	Thuế bảo vệ môi trường	164.000	113.513	69%	101%
6	Lệ phí trước bạ	114.000	73.157	64%	109%
7	Thu phí, lệ phí	65.500	46.468	71%	128%
8	Các khoản thu về nhà, đất	670.375	101.708	15%	63%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.160	893	77%	193%
-	Thu tiền sử dụng đất	640.000	79.582	12%	55%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	28.000	20.729	74%	132%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	1.215	504	41%	84%
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	24.050	35.359	147%	182%
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	4.013	7.506	187%	120%
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	15.000	9.015	60%	91%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	-	211		
13	Thu khác ngân sách	35.000	69.057	197%	256%
II	Thu từ dầu thô				
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	200.000	185.576	93%	163%
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	153.000	142.676	93%	138%
2	Thuế xuất khẩu	15.000	36.237	242%	499%
3	Thuế nhập khẩu	32.000	6.054	19%	189%
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu	-	53		
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu	-	28		157%
6	Thu khác	-	528		550%
IV	Thu viện trợ		3.000		219%
B	THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	1.656.545	856.290	52%	106%
1	Từ các khoản thu phân chia	149.108	142.148	95%	89%
2	Các khoản thu NSĐP được hưởng 100%	1.507.437	714.142	47%	110%

Ghi chú:

- Số liệu thực hiện "thu viện trợ" đến hết Quý III bao gồm "thu ủng hộ đóng góp" 3.000 triệu đồng

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ III NĂM 2021



Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2021	THỰC HIỆN ĐẾN HẾT QUÝ III	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSDP	10.076.117	5.166.002	51%	82%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	7.592.365	4.484.617	59%	92%
I	Chi đầu tư phát triển	1.039.180	319.077	31%	74%
1	Chi đầu tư cho các dự án	910.587	319.077	35%	80%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	-	-		
3	Chi đầu tư phát triển khác	128.593			
II	Chi thường xuyên	6.398.682	4.163.335	65%	94%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.670.306	1.748.896	65%	93%
2	Chi khoa học và công nghệ	16.229	13.049	80%	93%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		529.409		96%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		30.267		92%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình		13.224		90%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		11.027		147%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		82.197		298%
8	Chi sự nghiệp kinh tế		465.956		101%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể		974.343		96%
10	Chi bảo đảm xã hội		116.541		40%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	2.400	905	38%	215%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.300	1.300	100%	100%
V	Dự phòng ngân sách	150.803	-	-	-
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	1.968.167	681.385	35%	48%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	-	-		
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	1.669.997	681.385	41%	136%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	298.170			
C	Chi các nguồn vốn khác	515.585		0%	